

Bản án số: 132/2022/HSST
Ngày: 17/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hóa

Bà Trần Thị Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Khánh - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2022/HSST ngày 20/4/2022 đối với các bị cáo:

1/ **Họ tên: NGUYỄN THẾ H** - Sinh ngày 15/02/1975 tại Hà Nội

ĐKKHKT: Tổ 2, phường V, quận H, TP Hà Nội

Nơi ở: số 2 ngõ 442/15/28 phố V, phường V, quận H, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Nguyễn Văn D

Con bà: Dương Thị P

Có vợ là Dương Thị H và có 02 con: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005

- Tiền sự: không

- Tiền án: Ngày 27/9/2008, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2008/HSST, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2008 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra tù về địa phương ngày 06/3/2010 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 41 do công an quận H lập ngày 29/12/2021)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 27/12/2021, tạm giam ngày 30/12/2021

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ **Họ tên: ĐẶNG ĐÌNH C** - Sinh ngày 02/7/1985 tại Hà Nội

ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 6/12

Con ông: Đặng Đình K

Con bà: Đặng Thị P

Có vợ là Nguyễn Huyền T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013

- Tiền sự: Các năm 2009, 2013 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 4, thành phố Hà Nội

- Tiền án: Không

(Danh chỉ bản số 40 do công an quận H lập ngày 29/12/2021)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 27/12/2021, tạm giam ngày 30/12/2021

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Ngọc C - SN 1983 (Vắng mặt)

Cư trú tại: thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau khi cùng đi uống thuốc cai nghiện tại Trung tâm Y tế quận H nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, Đặng Đình C gọi điện cho Nguyễn Thế H hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Hêroin để sử dụng. H nhận lời rồi một mình đi đến khu vực đầu ngõ 120 phố T, phường T, quận H, Hà Nội tìm gặp mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Hêroin với giá 400.000 đồng. Sau đó, H gọi điện thoại cho C đến khu vực cổng làng Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau, C đi xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 29X-...69 đến địa điểm đã hẹn gặp H. H đưa gói ma túy cho C và được C trả cho 500.000 như đã thỏa thuận. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, khi C cất gói ma túy nói trên trong người và đi đến khu vực đường bờ sông khu đô thị B thuộc phường Đ, quận H, Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng gồm: 01 gói ni lông màu xanh kích thước (1,5x01)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen và chiếc xe máy nói trên.

Sau khi bán ma túy cho C, H ngồi uống nước tại cổng làng Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội thì lực lượng Công an dẫn giải C đến. Công xác định H là đối tượng đã bán ma túy cho C nên lực lượng Công an kiểm tra hành chính đối với H, thu giữ các vật chứng nghi liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xám và số tiền 700.000 đồng. Tại chỗ H khai nhận gói chất bột màu trắng thu giữ của C là do H bán nên Cơ quan Điều tra đã ra lệnh giữ người và vật chứng đối với H.

Tại Bản kết luận giám định số 91/KLGD-PC09 ngày 04/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 01 gói ni lông màu xanh là ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,308 gam

Quá trình điều tra, H và C khai nhận: H mua gói ma túy nói trên của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu ngõ 120, phố T, phường T và sau đó đem bán cho C. Cơ quan Điều tra đã dẫn giải H đến vị trí nêu trên nhưng không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho H. Chiếc điện thoại nhãn hiệu MI màu đen có số thuê bao 0976891986 thu giữ của C và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám có số thuê bao 0967219796 thu giữ của H, qua điều tra đều thể hiện các đối tượng sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy. Trong số tiền 700.000 đồng thu giữ của H thì có 500.000 đồng là tiền H bán ma túy cho C, còn 200.000 đồng là tiền H lao động mà có.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 29X-...69 đã thu giữ của C: đây là tài sản hợp pháp của anh Phạm Ngọc C. Anh C1 cho C mượn xe nhưng không biết C sử dụng xe này để đi mua bán ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trả xe cho anh C1.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSNDQHM ngày 18/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội truy tố Nguyễn Thế H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 - BLHS 2015 và truy tố Đặng Đình C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015

Tại phiên toà: các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Thế H từ 28 tháng đến 32 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021.

- Xử phạt Đặng Đình C từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo H
- Trả lại cho H số tiền 200.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội
- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của C và 01 điện thoại di động Samsung màu xám (đã qua sử dụng) thu giữ của H có số imeil 355870666482952

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilông màu xanh chứa Heroin có khối lượng là 0,308 gam (cơ quan giám định đã trích 0,013 gam; còn lại là 0,295 gam)

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Ngày 27/12/2021, tại khu vực đầu ngõ 120 phố T, phường T, quận H, Hà Nội; Nguyễn Thế H đã có hành vi mua trái phép 0,308 gam ma túy loại Heroin của một người đàn ông không quan biết với giá 400.000 đồng, sau đó H đã mang số ma túy này bán lại cho Đặng Đình C tại khu vực cổng làng Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội với giá 500.000 đồng. C mua số ma túy này của H với mục đích sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy hành vi của Nguyễn Thế H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS 2015; hành vi của Đặng Đình C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015 với tình tiết tàng trữ Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo H đã có một tiền án về ma túy, bị cáo C đã đi cai nghiện ma túy nhiều lần, tuy tiền án tiền sự của các bị cáo đều đã được xóa nhưng thể hiện là những người có nhân thân xấu, do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi lượng hình có xem xét tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C chưa có tiền án, lần đầu phạm tội - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của H do đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của H do đây là tiền bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của C và 01 điện thoại di động Samsung màu xám (đã qua sử dụng) thu giữ của H có số imei 355870666482952: xét đây là các vật chứng các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilông màu xanh chứa ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,308 gam (cơ quan giám định đã trích 0,013 gam; còn lại là 0,295 gam)

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[6] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 31, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: - Nguyễn Thế H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Đặng Đình C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Thế H

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đặng Đình C

Xử phạt:

- phạt **Nguyễn Thế H 30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021

- phạt **Đặng Đình C 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo H đồng thời trả lại cho H số tiền 200.000 đồng đã thu giữ (thể hiện tại Giấy nộp tiền số 7538835 ngày 07/02/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận H, TP Hà Nội tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H)

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của C và 01 điện thoại di động Samsung màu xám (đã qua sử dụng) thu giữ của H có số imeil 355870666482952

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilông màu xanh chứa Hêrroin có khối lượng là 0,308 gam (cơ quan giám định đã trích 0,013 gam; còn lại là 0,295 gam)

(Vật chứng đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự quận H tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2022)

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Ngọc C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự và cơ quan THA dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mai Thu

